

Bản án số: 44/2021/DS-ST

Ngày: 25/02/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trung Kiên

Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T:* Bà Nguyễn Thị Gấm - KSV

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 368/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-DS ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn :* Ngân hàng Thương mại cổ phần G.

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP.HCM.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Nam L - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 215/2020/GUQ-CNBT ngày 29/06/2020).

*- Bị đơn:* Bà Nguyễn Mộng N; sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, phường B, quận T, TP.HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn có ông Trần Nam L là đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 06/02/2012, bà N có ký với Ngân hàng TMCP G hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào chính sách cấp thẻ, thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Ladies First với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 293.838.491 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 320.052.579 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng N vẫn không có thiện chí trả nợ số tiền còn lại. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/2/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà N và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/02/2021, bà N còn nợ số tiền sau: nợ gốc là: 15.170.429 đ, nợ lãi là 7.277.418 đ, tổng cộng 22.447.847 đ

Nay ngân hàng yêu cầu bà N phải trả số tiền nợ tính đến ngày 25/02/2021 như trên, đồng thời bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn – Bà Nguyễn Mộng N vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mộng N có địa chỉ cư trú tại đường M, phường B, quận T, TP.HCM trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 06/02/2012, bà N có ký với Ngân hàng TMCP G Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà N thẻ tín dụng Visa Ladies First với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, theo bản sao kê do nguyên đơn cung cấp bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 293.838.491 đồng, tính đến nay, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 320.052.579 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/02/2021 gồm nợ gốc là: 15.170.429 đ, nợ lãi là 7.277.418 đ, tổng cộng 22.447.847 đ, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đồng thời bị đơn trả lãi phát sinh từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả

dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/02/2012. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần G

Bà Nguyễn Mộng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần G số tiền nợ gốc là: 15.170.429 đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi tính đến ngày 25/02/2021 là 7.277.418 đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm mười tám đồng), tổng cộng 22.447.847 đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Mộng N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/02/2012 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần G và bà Nguyễn Mộng N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Mộng N phải nộp án phí sơ thẩm là 1.122.392 đ ( Một triệu một trăm hai mươi hai ngàn ba trăm chín mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 436.475 đ (Bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068028 ngày 27/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**

